

Số: **20** /2022/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **14** tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 204/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh



a) Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Các nội dung khác có liên quan đến việc phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh; các cơ quan thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan đơn vị có liên quan đến việc phân bổ và sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Điều 3. Mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

- Tỉnh : 30 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp huyện : 15 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp xã : 10 triệu đồng/dự thảo.

b) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:

- Tỉnh : 20 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp huyện : 10 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp xã : 8 triệu đồng/dự thảo.

2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ:

a) Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung: Mức phân bổ kinh phí không quá 80% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

b) Dự thảo văn bản bãi bỏ:

- Đối với văn bản bãi bỏ từ 01 đến 02 văn bản: Mức phân bổ kinh phí không quá 50% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

- Đối với văn bản bãi bỏ từ 03 đến 05 văn bản: Mức phân bổ kinh phí không quá 60% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

- Đối với văn bản bãi bỏ từ 06 đến 10 văn bản: Mức phân bổ kinh phí không quá 70% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

- Đối với văn bản bãi bỏ trên 10 văn bản: Mức phân bổ kinh phí không quá 80% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nằm trong mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định, thẩm tra), cụ thể:

a) Kinh phí thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tối đa: 3.700.000 đồng.

b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đối với dự thảo nghị quyết:

+ Thẩm định dự thảo ban hành mới, thay thế hoặc bãi bỏ: Tối đa 1.000.000 đồng; dự thảo sửa đổi, bổ sung: 750.000 đồng.

+ Thẩm tra dự thảo ban hành mới, thay thế hoặc bãi bỏ: Tối đa 1.000.000 đồng; dự thảo sửa đổi, bổ sung: 750.000 đồng.

- Đối với dự thảo quyết định: Thẩm định dự thảo quyết định ban hành mới, thay thế hoặc bãi bỏ: Tối đa 1.000.000 đồng; dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung: 750.000 đồng.

- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã; quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã): Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ngoài mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí từ khoản kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan



trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành ở tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh,
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND.(A)

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Chiến Hòa**